

THÔNG BÁO

Tuyển sinh trình độ đại học hình thức chính quy năm 2024

Căn cứ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) về tuyển sinh trình độ đại học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hình thức chính quy năm 2024 (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh) và Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2024 (gọi tắt là Đề án tuyển sinh) của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ nhu cầu và năng lực đào tạo trình độ đại học của Trường,

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (HĐTS) thông báo tuyển sinh trình độ đại học hình thức chính quy năm 2024 như sau:

I. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH/CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI TRÀ

1.1. Mã trường: KTA

1.2. Các nhóm ngành/ngành/chuyên ngành/chương trình; chỉ tiêu tuyển sinh; phương thức tuyển sinh và tổ hợp xét tuyển

a) Các nhóm ngành/ngành/chuyên ngành/chương trình; chỉ tiêu tuyển sinh; phương thức tuyển sinh và tổ hợp xét tuyển được thể hiện trong bảng dưới đây.

b) Chỉ tiêu tuyển sinh được xác định theo ngành hoặc theo nhóm ngành

- Đối với các ngành/chuyên ngành Kỹ thuật cấp thoát nước, Kỹ thuật hạ tầng đô thị, Kỹ thuật môi trường đô thị, Công nghệ cơ điện công trình, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông: 40% chỉ tiêu được xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT; 60% chỉ tiêu được xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT;

- Đối với chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp: 80% chỉ tiêu được xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT, 20% chỉ tiêu xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT.

- Đối với các chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị, Quản lý dự án xây dựng và ngành Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng: 60% chỉ tiêu được xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT, 40% chỉ tiêu xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT.

c) Đối với thí sinh (TS) đăng ký các ngành/nhóm ngành có nhiều hơn 01 tổ hợp xét tuyển thì các tổ hợp xét tuyển được xét bình đẳng khi xác định điểm trúng tuyển. Do đó, TS chỉ đăng ký một tổ hợp môn xét tuyển có tổng điểm cao nhất.

d) Ngay sau khi TS trúng tuyển, HĐTS sẽ tổ chức phân ngành học cho các TS trúng tuyển vào nhóm ngành dựa trên các điều kiện: Điểm xét tuyển của TS; nguyện vọng ngành học trong nhóm ngành trúng tuyển của TS; chỉ tiêu tuyển sinh của ngành hoặc theo quyết định của Chủ tịch HĐTS.

TT	Mã nhóm ngành/ ngành/chuyên ngành/chương trình		Tên ngành/chuyên ngành/chương trình	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (<i>dự kiến</i>)	Tổ hợp XT 1		Tổ hợp XT 2		Tổ hợp XT 3		Tổ hợp XT 4		Văn bằng
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Nhóm ngành 1 (Xét tuyển theo nhóm ngành)														
1.1	KTA01	7580101	Kiến trúc	405	- Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu. - Xét tuyển thẳng.	500	V00 Toán; Vật lý; Vẽ mỹ thuật	Vẽ mỹ thuật (<i>Nhân hệ số 2.0</i>)	V01 Toán; Ngữ văn; Vẽ mỹ thuật	Vẽ mỹ thuật (<i>Nhân hệ số 2.0</i>)	V02 Toán; Anh văn; Vẽ mỹ thuật	Vẽ mỹ thuật (<i>Nhân hệ số 2.0</i>)			Bằng Kiến trúc sư
1.2		7580105	Quy hoạch vùng và đô thị												
1.3		7580105_1	Quy hoạch vùng và đô thị (<i>Chuyên ngành Thiết kế đô thị</i>)	303											
2	Nhóm ngành 2 (Xét tuyển theo nhóm ngành)														
2.1	KTA02	7580102	Kiến trúc cảnh quan	405	- Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu. - Xét tuyển thẳng.	100	V00 Toán; Vật lý; Vẽ mỹ thuật	Vẽ mỹ thuật (<i>Nhân hệ số 2.0</i>)	V01 Toán; Ngữ văn; Vẽ mỹ thuật	Vẽ mỹ thuật (<i>Nhân hệ số 2.0</i>)	V02 Toán; Anh văn; Vẽ mỹ thuật	Vẽ mỹ thuật (<i>Nhân hệ số 2.0</i>)			Bằng Kiến trúc sư
2.2		7580101_1	Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc	303											
3	Nhóm ngành 3 (Xét tuyển theo nhóm ngành)														
3.1	KTA03	7210404	Thiết kế thời trang	405	- Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu. - Xét tuyển thẳng.	100	H00 Ngữ văn; Hình họa mỹ thuật; Bố cục trang trí màu		H02 Toán; Hình họa mỹ thuật; Bố cục trang trí màu						Bằng Cử nhân
3.2		7210105	Điêu khắc	303											
4	Nhóm ngành 4 (Xét tuyển theo nhóm ngành)														
4.1	KTA04	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	100 200 303 500	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT. - Xét kết quả học tập THPT (học bạ). - Xét tuyển thẳng. - Xét bảo lưu kết quả thi THPT 2022, 2023.	200	A00 Toán; Vật lý; Hóa học		A01 Toán; Vật lý; Anh văn		D01 Toán; Ngữ văn; Anh văn		D07 Toán; Hoá học; Anh văn		Bằng Kỹ sư
4.2		7580210	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (<i>Chuyên ngành Kỹ thuật hạ tầng đô thị</i>)												
4.3		7580210_1	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (<i>Chuyên ngành Kỹ thuật môi trường đô thị</i>)												
4.4		7580210_2	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (<i>Chuyên ngành Công nghệ cơ điện công trình</i>)												
4.5		7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông												

TT	Mã nhóm ngành/ ngành/chuyên ngành/chương trình	Tên ngành/chuyên ngành/chương trình	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT 1		Tổ hợp XT 2		Tổ hợp XT 3		Tổ hợp XT 4		Văn bằng
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
Các ngành/chuyên ngành (Xét tuyển theo đơn ngành)														
5	7210403	Thiết kế đồ họa	405	- Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu.	150	H00 Ngữ văn; Hình họa mỹ thuật; Bố cục trang trí màu		H02 Toán; Hình họa mỹ thuật; Bố cục trang trí màu						Bằng Cử nhân
6	7580108	Thiết kế nội thất	303	- Xét tuyển thẳng	230									
7	7580201	Kỹ thuật xây dựng (<i>Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp</i>)	100	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT.	200	A00 Toán; Vật lý; Hóa học		A01 Toán; Vật lý; Anh văn		D01 Toán; Ngữ văn; Anh văn		D07 Toán; Hoá học; Anh văn		Bằng Kỹ sư
8	7580201_1	Kỹ thuật xây dựng (<i>Chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị</i>)	200	- Xét kết quả học tập THPT (học bạ).	50									
9	7580201_2	Kỹ thuật xây dựng (<i>Chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng</i>)	303 500	- Xét tuyển thẳng - Xét bảo lưu kết quả thi THPT 2022, 2023	150									
10	7510105	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng			50									
11	7580302	Quản lý xây dựng	100 303 500	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT. - Xét tuyển thẳng - Xét bảo lưu kết quả thi THPT 2022, 2023	100	A00 Toán; Vật lý; Hóa học		A01 Toán; Vật lý; Anh văn		C01 Toán; Ngữ văn; Vật lý		D01 Toán; Ngữ văn; Anh văn		Bằng Kỹ sư
12	7580302_1	Quản lý xây dựng (<i>Chuyên ngành Quản lý bất động sản</i>)			50									
13	7580302_2	Quản lý xây dựng (<i>Chuyên ngành Quản lý vận tải và Logistics</i>)			50									
14	7580302_3	Quản lý xây dựng (<i>Chuyên ngành Kinh tế phát triển</i>)			50									
15	7580301	Kinh tế Xây dựng			100									
16	7580301_1	Kinh tế Xây dựng (<i>Chuyên ngành Kinh tế đầu tư</i>)			50									
17	7480201	Công nghệ thông tin	100	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT.	200	A00 Toán; Vật lý; Hóa học		A01 Toán; Vật lý; Anh văn		D01 Toán; Ngữ văn; Anh văn		D07 Toán; Hoá học; Anh văn		Bằng Kỹ sư
18	7480201_1	Công nghệ thông tin (<i>Chuyên ngành Công nghệ đa phương tiện</i>)	303 500	- Xét tuyển thẳng - Xét bảo lưu kết quả thi THPT 2022, 2023	100									

1.3. Phạm vi tuyển sinh

a) Các chương trình, ngành, nhóm ngành tuyển sinh được thể hiện tại điểm a Mục 1.2 của Thông báo này.

b) Lĩnh vực đào tạo: Nghệ thuật; Kiến trúc và xây dựng; Công nghệ kỹ thuật; Máy tính và công nghệ thông tin.

c) Hình thức đào tạo: Chính quy theo phương thức tín chỉ.

d) Tuyển sinh trong cả nước; có xét tuyển cả TS là người nước ngoài nếu đáp ứng được các điều kiện xét tuyển theo quy định của pháp luật Việt Nam và của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

1.4. Điều kiện dự tuyển

- Đối tượng dự tuyển là người Việt Nam hoặc người nước ngoài đáp ứng các quy định về đối tượng, điều kiện dự tuyển trong tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của Bộ GDĐT.

- TS đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào các ngành năng khiếu có tổ hợp xét tuyển V00, V01, V02, H00, H02 phải tham dự kỳ thi năng khiếu năm 2024 do Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức.

- TS phải có điểm đáp ứng được ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được theo quy định.

1.5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh bao gồm: Ưu tiên theo đối tượng, ưu tiên theo khu vực, điểm ưu tiên, đối tượng xét tuyển thẳng, đối tượng ưu tiên xét tuyển, một số chính sách khuyến khích người học tuyển được quy định tại Mục 2.1.8 của Đề án tuyển sinh.

1.6. Phương thức tuyển sinh

a) *Phương thức 1: Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024*

- Áp dụng đối với tất cả các nhóm ngành, ngành, chuyên ngành đào tạo đại trà *không* có môn thi năng khiếu trong tổ hợp môn xét tuyển.

- Các thí sinh không thi môn tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT, dùng chứng chỉ tiếng Anh quy đổi sang điểm xét tốt nghiệp THPT, có thể đăng ký với Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội để quy đổi chứng chỉ sang điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển để xét tuyển đại học (*áp dụng cả với Phương thức 3*). Mức điểm quy đổi như sau:

TT	Điểm chứng chỉ IELTS	Điểm chứng chỉ TOEIC	Điểm chứng chỉ TOEFL ITP	Điểm chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm môn tiếng Anh quy đổi
1	Từ 6.0 trở lên	Từ 825 trở lên	Từ 532 trở lên	Từ 58 trở lên	10.0
2	5.5	785-820	500-531	46-57	9.0
3	5.0	665-780	475-499	38-45	8.0
4	4.5	550-660	450-474	30-37	7.0

Không quy đổi điểm các chứng chỉ tương đương IELTS dưới 4.5 điểm; chỉ chấp nhận quy đổi điểm tiếng Anh từ các chứng chỉ cấp bởi các đơn vị được Bộ GDĐT quy định trong Danh mục chứng chỉ ngoại ngữ được sử dụng để miễn bài thi ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hiện hành.

b) Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả học tập cấp THPT (học bạ)

- Xét tuyển bằng kết quả học tập (học bạ) của các môn trong tổ hợp xét tuyển tương ứng trong 5 học kỳ đầu tiên bậc THPT đối với các ngành, chuyên ngành thuộc nhóm ngành KTA04 (gồm ngành Kỹ thuật cấp thoát nước, chuyên ngành Kỹ thuật hạ tầng đô thị, chuyên ngành Kỹ thuật môi trường đô thị, chuyên ngành Công nghệ cơ điện công trình, ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông), chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng, chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp và ngành Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng.

- Áp dụng đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 và thí sinh đã tốt nghiệp THPT trước năm 2024.

c) Phương thức 3: Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu năm 2024

- Áp dụng đối với các ngành/chuyên ngành năng khiếu có tổ hợp xét tuyển V00, V01, V02, H00, H02; kết hợp điểm môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 và môn thi năng khiếu do Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức năm 2024.

- Không xét bảo lưu điểm thi tốt nghiệp THPT và điểm thi năng khiếu các kỳ thi trước năm 2024.

d) Phương thức 4: Xét tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển

**** Xét tuyển thẳng:***

- Xét tuyển thẳng các trường hợp theo Quy chế của Bộ GDĐT: Áp dụng với tất cả các nhóm ngành, ngành, chuyên ngành *không có* môn thi năng khiếu; đối với các nhóm ngành, ngành, chuyên ngành có môn thi năng khiếu thì thí sinh phải có điểm thi năng khiếu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

- Xét tuyển thẳng theo quy định riêng của Trường: Áp dụng đối với đối tượng (5) đăng ký xét tuyển vào Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc, được quy định tại điểm b Mục 2.1.8 của Đề án tuyển sinh.

- Chỉ tiêu tuyển thẳng tối đa bằng 5% chỉ tiêu tuyển sinh mỗi ngành.

**** Ưu tiên xét tuyển:***

- Thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng theo Quy chế của Bộ GD&ĐT nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng, đăng ký hồ sơ ưu tiên xét tuyển sẽ được xét cộng điểm ưu tiên xét tuyển vào tổ hợp môn xét tuyển.

- Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh (không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển) được xét cộng điểm ưu tiên xét tuyển vào tổ hợp môn xét tuyển.

- Chỉ tiêu được ưu tiên xét tuyển tối đa bằng 5% chỉ tiêu tuyển sinh mỗi ngành.

e) Phương thức khác:

- Xét bảo lưu điểm thi tốt nghiệp THPT của các năm 2022, 2023 đối với các nhóm ngành, ngành, chuyên ngành đại trà không có môn thi năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển. Chỉ tiêu xét tuyển diện bảo lưu điểm tối đa bằng 5% chỉ tiêu tuyển sinh mỗi ngành (xét điểm từ cao xuống).

- Thí sinh trúng tuyển các ngành Kiến trúc, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp, nếu có nguyện vọng và đáp ứng được các điều kiện về điểm xét tuyển, trình độ ngoại ngữ theo quy định của Nhà trường sẽ được tham gia xét tuyển vào lớp Kiến trúc sư tài năng K+ (ngành Kiến trúc) hoặc lớp kỹ sư tài năng X+ (chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp).

Hình thức xét tuyển: Kiểm tra năng khiếu và phỏng vấn trực tiếp (đối với xét tuyển lớp K+); phỏng vấn trực tiếp (đối với xét tuyển lớp X+).

1.7. Điểm xét tuyển; ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào; quy định về việc xác định thí sinh trúng tuyển

- Điểm xét tuyển được quy định tại Điều 5 của Quy chế tuyển sinh.
- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được quy định tại Mục 2.1.5 của Đề án tuyển sinh.
- Quy định về việc xác định thí sinh trúng tuyển được thể hiện tại Điều 7 của Quy chế tuyển sinh.

1.8. Hồ sơ, thủ tục nộp hồ sơ và lệ phí ĐKDT/ĐKXT

a) **Hồ sơ, thủ tục nộp hồ sơ và lệ phí ĐKDT/ĐKXT** được quy định trong Hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục nộp hồ sơ và lệ phí ĐKDT/ĐKXT đại học hình thức chính quy năm 2024 (kèm theo Thông báo này).

b) Thời gian nhận hồ sơ ĐKDT/ĐKXT

- TS dùng kết quả thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển; TS thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện ĐKDT tốt nghiệp THPT, ĐKXT đại học theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

- TS thuộc các đối tượng còn lại nộp hồ sơ và lệ phí ĐKDT/ĐKXT cho Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội từ ngày 23/4/2024 đến hết ngày 05/6/2024.

1.9. Kế hoạch thi các môn năng khiếu

a) Tổ hợp xét tuyển, môn thi và thời gian thi

TT	Tổ hợp XT/Ngành	Môn thi	Thời gian thi
1	Tổ hợp V00, V01, V02: - Kiến trúc; - Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc; - Quy hoạch vùng và đô thị; - Thiết kế đô thị; - Kiến trúc cảnh quan.	Môn Vẽ mỹ thuật, gồm 02 bài thi: 1. Vẽ mỹ thuật 1 Vẽ đầu tượng thạch cao trắng bằng chì đen trên khổ giấy A3. 2. Vẽ mỹ thuật 2 Bố cục tạo hình bằng chì đen trên khổ giấy A3.	- 8h30 ÷ 10h30 ngày 01/7/2024: Làm thủ tục dự thi. - Ngày 02/7/2024: + Sáng: Thi môn Vẽ mỹ thuật 1; thời gian làm bài: 210 phút; + Chiều: Thi môn Vẽ mỹ thuật 2; thời gian làm bài: 150 phút.
2	Tổ hợp H00, H02: - Thiết kế đồ họa; - Thiết kế nội thất; - Thiết kế thời trang; - Điêu khắc.	1. Môn Hình họa mỹ thuật Vẽ người mẫu dạng bán thân bằng chì đen trên khổ giấy A1. 2. Môn Bố cục trang trí màu Bố cục trang trí bằng bột màu trên khổ giấy A3.	- 8h30 ÷ 10h30 ngày 03/7/2024: Làm thủ tục dự thi. - Ngày 04/7/2024: + Sáng: Thi môn Hình họa mỹ thuật; thời gian làm bài: 240 phút; + Chiều: Thi môn Bố cục trang trí màu; thời gian làm bài: 240 phút.

b) Danh sách thi, sơ đồ phòng thi, thời gian thi chi tiết sẽ được Nhà trường thông báo trước ngày thi.

c) TS có thể nhận Giấy báo dự thi tại Trường hoặc Nhà trường sẽ gửi Giấy báo dự thi cho TS qua đường bưu điện. Trường hợp không nhận được Giấy báo dự thi (do thất lạc), TS vẫn đến Trường để làm thủ tục dự thi như bình thường.

d) Khi đến dự thi, TS mang theo Phiếu số 2, Chứng minh thư Nhân dân (hoặc Thẻ căn cước công dân).

II. TUYỂN SINH CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT QUỐC TẾ

2.1. Chương trình Cử nhân Kiến trúc Pháp (DEEA): Là Chương trình liên kết đào tạo cấp bằng Cử nhân Kiến trúc giữa Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và Trường Đại học Kiến trúc Quốc gia Normandie (Cộng hòa Pháp).

- Văn bằng do Trường Đại học Kiến trúc Quốc gia Normandie cấp.
- Chỉ tiêu: 30.
- Phương thức xét tuyển: Xét kết hợp hồ sơ và phỏng vấn trực tiếp.

2.2. Chương trình Cử nhân Kiến trúc Nội thất: Là Chương trình liên kết đào tạo cấp bằng Cử nhân Kiến trúc nội thất giữa Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và Trường Đại học Curtin (Australia).

- Văn bằng do Trường Đại học Curtin cấp.
- Chỉ tiêu: 20.
- Phương thức xét tuyển: Xét kết hợp hồ sơ và phỏng vấn trực tiếp.

III. MỘT SỐ THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Thông tin chính thức về tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2024 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được đăng trên các cổng thông tin điện tử sau:

- Cổng thông tin điện tử của Nhà trường: http://www.hau.edu.vn/dai-hoc_c0801/
- Cổng thông tin tuyển sinh của Nhà trường: <http://tuyensinh.hau.edu.vn>.
- Cổng thông tin điện tử của Viện Đào tạo vào Hợp tác quốc tế trực thuộc Trường: <https://hau-iitc.edu.vn/tuyen-sinh-2/>

Nhà trường không chịu trách nhiệm về thông tin liên quan đến tuyển sinh ở các nguồn khác.

*** Thông tin chi tiết xin liên hệ:**

PHÒNG ĐÀO TẠO - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Địa chỉ: Đường Trần Phú, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024 3 854 2391; Hotline: 098 261 9900
Email: tuyensinh@hau.edu.vn

CHỦ TỊCH HĐQTS

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để c/đ);
- Chủ tịch HĐ Trường (để b/c);
- Các đ/v thuộc Trường (để t/h);
- Tổ TT;
- Lưu VT, ĐT.

(Đã ký)

PGS.TS.KTS. Lê Quân